

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VIKHAMPHAN BOUNMIXAY

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN
TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN,
CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 931 01 02

HÀ NỘI - 2023

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ BÁ TÂM

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
Hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế tư nhân (KTTN) là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế Lào. Trong công cuộc đổi mới, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của khu vực kinh tế (KVKT) này trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đại hội toàn quốc của Đảng NDCM Lào lần thứ X xác định “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh KTTN”, và đặt mục tiêu “KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Trong ngành nông nghiệp, từ Nghị quyết số 01/98NQ/TW ngày 10/10/1998 của Bộ Chính trị Lào về đổi mới quản lý kinh tế, là “cú hích” mạnh mẽ cho sản xuất nông nghiệp (SXNN). Theo đó chính sách đối với kinh tế cá thể, KTTN trong nông, lâm, ngư nghiệp, Nghị quyết xác định “Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội; thừa nhận tư cách pháp luận bảo đảm bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật, bảo hộ quyền làm ăn chính đáng và thu nhập hợp pháp của các hộ cá thể, tư nhân và quyền thừa kế sử dụng doanh nghiệp của con cái họ; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành phần này phát triển trồng, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng khai thác thủy, chế biến nông, lâm, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề ở nông thôn”. Điều này đã thổi luồng gió mới làm cho năng suất lao động, hiệu quả SXNN không ngừng gia tăng. Từ đó Đảng và Nhà nước Lào đã chủ trương tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho KTTN phát triển trồng, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng khai thác thủy, chế biến nông, lâm, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề ở nông thôn. Đến Nghị quyết số 25 NQ/TW ngày 18/03/2006, Ban Chấp hành Trung ương Đảng NDCM Lào khẳng định: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế xã - hội bền vững”. Từ đó, Đảng NDCM Lào xác định mục tiêu “Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền

vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài ”.

Tuy nhiên, “bên cạnh những thành công đạt được, về phương diện quản lý Nhà nước vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách khuyến khích KTTN phát triển chưa đồng bộ, KTTN vẫn chưa thực sự trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”. Tốc độ tăng trưởng của KTTN có xu hướng giảm trong những năm gần đây, quy mô của khu vực KTTN trong nông nghiệp vẫn phổ biến là sản xuất nhỏ, việc ứng dụng máy móc, khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn hạn chế; sản phẩm làm ra nhiều nhưng chất lượng chưa được kiểm soát tốt, người tiêu dùng hoang mang trước vấn nạn “thực phẩm bẩn” tràn lan; Sản xuất tự phát nên rủi ro luôn thường trực, hiện tượng “được mùa rớt giá” vẫn là bài toán chưa có lời giải; Hiệu quả sản xuất còn thấp và không ổn định người làm nông nghiệp không sống được với nghề, nhiều nông dân bỏ ruộng; chất lượng nguồn nhân lực của KTTN trong nông nghiệp chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao;... trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Lào, hoạt động của KTTN trong nông nghiệp đang phải đối mặt với nhiều thách thức gay gắt.

Ở nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, Viêng Chăn là một tỉnh thuần nông với ngành nông - lâm nghiệp vẫn đóng góp lớn tới 54,36% vào cơ cấu GDP của tỉnh cho năm 2020. Trong những năm qua, ngành nông nghiệp nói chung, KTTN trong nông nghiệp của tỉnh Viêng Chăn đã có nhiều bước phát triển, đời sống vật chất của cơ bản các nông hộ, người nông dân trên địa bàn tỉnh đã từng bước được cải thiện và nâng cao. Thông qua việc phát triển KTTN trong nông nghiệp, nền sản xuất hàng hoá, sản xuất theo quy mô cánh đồng lớn, sản xuất gắn với thế mạnh của điều kiện tự nhiên của địa phương đã và đang ngày càng gia tăng ở tỉnh Viêng Chăn. Cùng với đó là việc áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại, cách thức tổ chức quản lý tiên tiến đã được áp dụng và bước đầu mang lại những kết quả tích cực. Tuy nhiên, về cơ bản kinh tế nông nghiệp, KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn vẫn mang tính nhỏ lẻ, manh mún; sản xuất chưa gắn với tiêu thụ sản phẩm và quy hoạch vùng nông

ng nghiệp; cách thức tổ chức quản lý, phân phối vẫn chưa mang tính đồng bộ, hệ thống; chủ yếu là sản xuất những cái sẵn có của từng địa phương, chưa chú trọng sản xuất những sản phẩm nông nghiệp mà thị trường cần; cách thức sản xuất vẫn chủ yếu dựa vào sức người; việc áp dụng các phương thức tổ chức quản lý từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm vẫn là chưa nhiều, có huyện chưa có; người nông dân và các chủ thể tư nhân trong nông nghiệp vẫn chủ yếu dừng lại ở canh tác nhỏ lẻ, manh mún, tính liên kết giữa nhà nông – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp còn rất ít; Cùng với đó là sự phát triển chưa đồng bộ, hệ thống các cơ chế, chính sách của chính quyền các cấp tỉnh Viêng Chăn cũng đã làm cho sự phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn còn nhiều cản trở, hạn chế và khó khăn...

Do đó, việc tìm hiểu, đánh giá thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn là một yêu cầu quan trọng, qua đó giúp đánh giá đầy đủ thực trạng này ở tỉnh Viêng Chăn để làm căn cứ khoa học cho việc đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển KTTN trong nông nghiệp thời gian tới.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề tài: ***“Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”*** để nghiên cứu làm luận án tiến sĩ chuyên ngành kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của KTTN trong nông nghiệp; phân tích thực trạng KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn hiện nay; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn trong bối cảnh mới.

2.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích đó, Luận án phải thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án;
- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển KTTN trong NN ở tỉnh Viêng Chăn nước CHDCND Lào.
- Phân tích thực trạng KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn giai đoạn 2015- 2021, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và những vấn đề đặt ra từ thực trạng trên.

- Đánh giá bối cảnh, đề xuất phương hướng, mục tiêu và giải pháp cơ bản phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Phát triển KTTN trong nông nghiệp.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: KTTN trong nông nghiệp bao gồm nhiều hình thức như: Kinh tế hộ, kinh tế trang trại, doanh nghiệp sản xuất và chế biến, dịch vụ NLTS. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu các hình thức cụ thể như: Hộ nông nghiệp, trang trại và doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ liên quan đến NLTS. Không bao gồm các hộ hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, các doanh nghiệp chế biến. Phân tích thực trạng phát triển, những mặt đạt được và hạn chế tồn tại. Từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp nhằm phát triển KTTN trong nông nghiệp trong thời gian tới.

- *Phạm vi không gian*: Địa bàn tỉnh Viêng Chăn nước CHDCND Lào.

- *Phạm vi thời gian*: Luận án nghiên cứu giới hạn thời gian từ năm 2015 đến 2021.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và phương pháp tiếp cận

- *Cơ sở lý luận*: Toàn bộ nội dung luận án, đặc biệt là chương 2, được nghiên cứu dựa trên quan điểm và phương pháp luận về của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Cayxôn Phômvihản; quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng NDCM Lào và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- *Phương pháp tiếp cận*: Để làm rõ mục đích nghiên cứu, nghiên cứu sinh tiếp cận theo các hướng sau:

+ Tiếp cận từ cơ sở lý luận về KTTN trong nông nghiệp dưới góc độ kinh tế chính trị;

+ Tiếp cận từ thực tiễn khảo cứu, phân tích thực trạng KTTN trong nông nghiệp trên quan điểm phát triển nông nghiệp bền vững đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH NN, nông thôn trong bối cảnh tái cấu trúc nền kinh tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

+ Tiếp cận từ những định hướng, chiến lược, mục tiêu phát triển KTTN trong nông nghiệp của cả nước nói chung và tỉnh Vĩnh Chấn.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp: trừu tượng hóa khoa học, logic kết hợp với lịch sử, thống kê, phân tích, so sánh và tổng hợp, tổng kết thực tiễn. Trong đó:

- Tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp thống kê - so sánh ở Chương 1, điều tra ở Chương 3 để thu thập thông tin và các số liệu chính thức nhằm đánh giá đúng thực trạng KTTN trong nông nghiệp tỉnh Vĩnh Chấn.

- Phương pháp phân tích - tổng hợp, logic - lịch sử, tổng kết thực tiễn được sử dụng từ Chương 2 đến Chương 4, nhưng nhiều nhất là ở Chương 3 nhằm đưa ra những nhận xét, đánh giá sát thực trạng KTTN trong nông nghiệp tỉnh Vĩnh Chấn, thành tựu đạt được, và hạn chế còn tồn tại, tìm ra nguyên nhân của những hạn chế, làm cơ sở cho xây dựng giải pháp hoàn thiện KTTN trong nông nghiệp tỉnh Vĩnh Chấn ở Chương 4.

- Ngoài ra, tác giả sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, văn bản về chủ trương, chính sách và pháp luật trong và ngoài tỉnh Vĩnh Chấn; thu thập thông tin từ các đề án, báo cáo, bài viết trên các trang thông tin chính thức có liên quan.

+ Khảo sát, điều tra xã hội học bằng bảng hỏi với 2 đối tượng là trang trại và hộ NLTS với số lượng cụ thể: hộ NLTS là 300 và 50 trang trại, với cơ cấu mẫu cụ thể: về trình độ chuyên môn của Hộ: chưa qua đào tạo có 78,4%, trung cấp có 19,6%, cao đẳng, đại học chiếm 2,0%; trình độ chuyên môn của Trang trại có 42,0% chưa qua đào tạo, 50,0% có trình độ trung cấp và 8,0% có trình độ cao đẳng, đại học. thu nhập bình quân đầu người/tháng của Hộ từ 1,5-2 triệu kíp có 52,0%, từ 2,1 - 3 triệu kíp có 23,7% và từ 3,1 triệu kíp trở lên có 24,3%; của Trang trại là từ 2,1-3 triệu kíp chiếm 24,0%, từ 3,1 triệu kíp trở lên chiếm 76,0%.

+ Khảo sát thực tế và phỏng sâu vấn trực tiếp 10 cơ sở KTTN điển hình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Chấn.

5. Những đóng góp về khoa học

- Cung cấp thêm cơ sở lý luận về phát triển KTTN trong nông nghiệp và về nội dung, hình thức, vai trò và xu hướng vận động của KTTN trong nông

ng nghiệp gắn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước Lào; đề tài luận án sẽ cung cấp cho người đọc nhận diện được những tiêu chí ảnh hưởng, tác động đến phát triển KTTN trong nông nghiệp ở một tỉnh.

- Cho biết toàn diện thực trạng phát triển của KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn giai đoạn 2015 - 2021, thấy được cụ thể những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng; nhận diện được các vấn đề đặt ra từ thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn.

- Hiểu rõ bối cảnh mới tạo ra những phương hướng và giải pháp cần thực hiện để phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn đến năm 2030.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án bao gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế tư nhân

** Các công trình nghiên cứu về vị trí, vai trò kinh tế tư nhân*

** Các công trình nghiên cứu về thực trạng, xu hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân*

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

** Các công trình nghiên cứu về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp*

** Các công trình nghiên cứu về thực trạng, xu hướng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp*

1.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.2.1. Những kết quả đạt được trong các công trình công bố

- *Về lý luận:* “Trong nhận thức về khái niệm, các công trình làm rõ được khá nhiều khía cạnh về KTTN, phát triển KTTN, trong đó các công trình nghiên cứu ở nước ngoài đã cho chúng ta thấy KTTN là phạm trù phân biệt với kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và sự phân biệt đó trước hết là ở quan hệ sở hữu và về chủ thể kinh tế; đồng thời khẳng định vai trò to lớn của KTTN, theo đó KTTN chính là lực lượng chủ yếu trong SXNN, kể cả nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của quốc gia hiện nay; xu hướng thành các tập đoàn kinh tế, công ty đa quốc gia trong các quan hệ thương mại quốc tế. Nhiều công trình ở Lào cũng đã xác định rõ vị trí, vai trò của KTTN trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới góc độ quản lý kinh tế hoặc kinh tế NN; xác định các hình thức của KTTN trong nông nghiệp như kinh tế hộ, kinh tế trang trại, tổ hợp tác, HTX, DNTN; đã đề cập đến các mối quan hệ liên kết giữa KTTN với các KVKT khác”...

- *Về thực tiễn*: “Các công trình nghiên cứu trên đã có những phân tích, đánh giá về đánh giá thực trạng, xu hướng phát triển của KTTN trong nền kinh tế nói chung, KTTN trong nông nghiệp nói riêng; thực trạng của KTTN trong nông nghiệp ở các hình thức như kinh tế hộ, kinh tế trang trại, HTX, DNTN trên phạm vi quốc gia và ở một số tỉnh, thành phố. Trong đó, đã hướng vào phân tích các nội dung về số lượng, cơ cấu của các hình thức KTTN, quy mô, ngành nghề hoạt động của các chủ kinh tế, mức độ phát triển và sự thay đổi tỷ trọng của các hình thức này trong ngành nông nghiệp và trong nền kinh tế, năng lực cạnh tranh và đánh giá các hoạt động liên kết giữa KTTN với các doanh nghiệp và các chủ thể khác trong nền kinh tế. Có một số công trình quan tâm đến vai trò nhà nước đối với KTTN trong nông nghiệp, phân tích, đánh giá thực trạng nhà nước sử dụng các công cụ và chính sách kinh tế nhằm can thiệp, hỗ trợ, thúc đẩy hoặc điều chỉnh hoạt động của các chủ thể thuộc KVKT này và các giải pháp hoàn thiện các công cụ, chính sách đó. Có công trình nghiên cứu về phát triển nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế và phát triển nông nghiệp bền vững, trong đó có đề cập đến phát triển KTTN trong nông nghiệp”.

Riêng đối với nước CHDCND Lào và tỉnh Viêng Chăn, vấn đề KTTN, phát triển KTTN trong nông nghiệp là một nội dung còn mới, chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống. Đặc biệt, ở tỉnh Viêng Chăn đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào (ở tất cả các cấp, các ngành) nghiên cứu về phát triển KTTN trong nông nghiệp từ hướng tiếp cận của chuyên ngành kinh tế chính trị.

1.3.2. Khoảng trống trong các công trình đã công bố liên quan đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp và hướng nghiên cứu của luận án

- *Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.*

Tiếp cận từ góc độ kinh tế chính trị, có thể thấy những khoảng trống trong các công trình khoa học đã công bố trên các mặt như sau:

Về lý luận: “chưa có công trình nào bàn sâu, làm rõ khái niệm, bản chất, nội dung, hình thức và vai trò của phát triển KTTN trong nông nghiệp ở CHDCND Lào và tỉnh Viêng Chăn. Việc nghiên cứu vai trò của KTTN trong nông nghiệp đối với phát triển ngành nông nghiệp nói riêng và trong đời sống

KT - XH nói chung gắn với một tỉnh cũng chưa được các công trình đã công bố luận giải đầy đủ. Vấn đề các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển KTTN trong nông nghiệp vẫn chưa được trình bày một cách có hệ thống dựa trên cơ sở lý luận khoa học vững chắc. Những khoảng trống về lý luận nêu trên không chỉ ở bình diện nghiên cứu KTTN trong nông nghiệp trên phạm vi cả nước Lào mà còn ở cấp tỉnh, thành phố trong nước Lào. Nếu thiếu những cứ liệu khoa học này thì không thể có những đánh giá tổng thể thực trạng KTTN trong nông nghiệp và cũng không thể có quan điểm định hướng và giải pháp thúc đẩy KVKT này phát triển đúng hướng”.

Về thực tiễn: mặc dù đã có khá nhiều các công trình nghiên cứu về thực trạng, xu hướng vận động phát triển của KTTN trong nông nghiệp ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, vẫn chưa có một công trình có tầm cỡ, có hệ thống để đánh giá một cách toàn diện thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp của tỉnh Viêng Chăn từ khi đổi mới đất nước cho đến nay. Việc thiếu vắng một công trình như vậy cùng với đó là lối tư duy nhỏ lẻ, manh mún của người nông dân, doanh nhân nông dân đã khiến cho KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn phát triển chưa nhiều, hiệu quả thấp và chưa có tính bền vững.

Từ những khoảng trống trên, tác giả đặt ra một số câu hỏi nghiên cứu, cụ thể:

Câu hỏi 1: để tiến hành phân tích thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp hiện nay cần dựa vào bộ khung lý thuyết như thế nào? Nội hàm của khái niệm phát triển KTTN trong nông nghiệp là gì?

Câu hỏi 2: phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn nước CHDCND Lào trong những năm qua đã đạt được những thành tựu, hạn chế như thế nào? Những vấn đề đặt ra cần giải quyết của sự phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn là gì?

Câu hỏi 3: Trong bối cảnh mới hiện nay, phương hướng và mục tiêu của phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn cần xác định như thế nào cho phù hợp? Việc khắc phục những hạn chế của phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn cần thực hiện những giải pháp nào?

- Hướng nghiên cứu của đề tài luận án.

Từ những khoảng trống nêu trên cùng với cơ sở thực tiễn đề tài luận án và các câu hỏi nghiên cứu của nghiên cứu sinh, đề tài luận án sẽ hướng vào nghiên cứu các nội dung sau:

Thứ nhất, tiến hành hệ thống hoá cơ sở lý luận khái niệm KTTN trong nông nghiệp ở một tỉnh, cụ thể trong phạm vi luận án đề tài sẽ làm rõ nội hàm của khái niệm KTTN trong nông nghiệp như: nội dung, hình thức, bản chất, vai trò và các tiêu chí đánh giá phát triển KTTN trong nông nghiệp ở một tỉnh; nhận diện từ phương diện lý thuyết các nhân tố chủ quan và khách quan có ảnh hưởng, tác động đến phát triển KTTN trong nông nghiệp của một tỉnh là những nhân tố nào?

Thứ hai, phân tích và đánh giá một cách tổng quát các điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, văn hoá của tỉnh Yên Bái; phân tích toàn diện thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn vừa qua; nhận diện những điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng; chỉ rõ những vấn đề đặt ra từ thực trạng phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong những năm vừa qua.

Thứ ba, phác hoạ bối cảnh mới có ảnh hưởng đến phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái hiện nay; từ đó đề ra phương hướng phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái thời gian tới; đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả quá trình phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Kết luận chương 1

KTTN trong nông nghiệp hiện nay đã chứng minh rõ tầm quan trọng của quá trình phát triển KT - XH của mỗi quốc gia, dân tộc. Những đóng góp của KTTN trong nông nghiệp không đơn thuần trên phương diện KT - XH, mà những đóng góp to lớn đó càng trở nên có giá trị trong bối cảnh đại dịch, thiên tai, đặc biệt trước những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong hơn 2 năm qua ở trên thế giới và Lào nông nghiệp vẫn chứng minh rõ vị trí là bộ đỡ cho nền kinh tế thế giới.

Quá trình nghiên cứu khái quát các công trình liên quan đến đề tài, Nghiên cứu sinh nhận thấy vẫn còn nhiều khoảng trống cần được nghiên cứu một cách chuyên sâu, hệ thống hơn về phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái từ cả phương diện lý luận và thực tiễn. Cũng qua nghiên cứu các công trình tổng quan, Nghiên cứu sinh sẽ kế thừa một cách có chọn lọc các

tài liệu để xây dựng cơ sở, bộ khung lý luận, nguồn tài liệu cũng là tiền đề để phân tích đánh giá thực trạng của phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn nước CHDCND Lào hiện nay một cách đầy đủ, đồng bộ; qua đó giúp đề ra các quan điểm, giải pháp nhằm phát triển tốt hơn KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn trong những năm tới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP

2.1.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1.1. Khái niệm kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, CNH, HĐH, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế.

2.1.1.2. Khái niệm nông nghiệp

Nông nghiệp là ngành sản xuất - kinh doanh làm ra thực phẩm nông nghiệp, bao gồm cả sản xuất nông nghiệp, chế biến, marketing, phân phối và tiêu thụ những thực phẩm nông sản”.

2.1.1.3. Khái niệm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Phát triển KTTN trong nông nghiệp là hoạt động có chủ đích, cùng các chủ thể nhằm biến đổi căn bản, toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu KTTN trong nông nghiệp theo hướng tăng về quy mô, số lượng, nâng cao hiệu quả và có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu so với hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn- cải thiện cuộc sống của cư dân nông thôn.

2.1.2. Tiêu chí và hình thức phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.1.2.1. Tiêu chí phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

KTTN trong nông nghiệp, dù cùng dựa trên quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, nhưng có nhiều thành phần với các trình độ khác nhau. Do vậy,

nhiều cơ quan ban ngành quản lý đã xây dựng tiêu chí cho từng loại hình do cấp mình quản lý. Để đánh giá nội dung phát triển KTTN trong nông nghiệp ở phạm vi cấp tỉnh, tác giả trên cơ sở tham khảo các nguồn tài liệu đề xuất xây dựng bộ tiêu chí về khu vực KTTN trong nông nghiệp như sau: Thứ nhất về số lượng, thứ hai về chất lượng, thứ ba về cơ cấu của KTTN trong nông nghiệp.

2.1.2.2. Hình thức phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Ở các nước hiện nay, KTTN trong nông nghiệp thường hoạt động dưới các hình thức như doanh nghiệp, công ty, hộ kinh doanh không có sự phân biệt về quy mô và cấu trúc ngành nghề. KTTN trong nông nghiệp ở CHDCND Lào cũng không nằm ngoài các hình thức nêu trên, cụ thể: *Hình thức kinh tế hộ nông nghiệp - Hình thức kinh tế trang trại - Hình thức doanh nghiệp tư nhân*

2.1.3. Vai trò và xu hướng của phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.1.3.1. Vai trò của phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Một là, góp phần khơi dậy các nguồn vốn của xã hội cho phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả.

Hai là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần sử dụng tối ưu các nguồn lực đất đai, nguyên vật liệu, lao động và kinh nghiệm sản xuất, các ngành nghề truyền thống của địa phương.

Ba là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần kích thích phát triển khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

Bốn là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy và nâng cao năng lực quản lý trong sản xuất nông nghiệp.

Năm là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần thúc đẩy xuất khẩu, tăng thu ngân sách nhà nước.

Sáu là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bảy là, phát triển KTTN trong nông nghiệp góp phần hình thành thể hệ người nông dân kiểu mới, thúc đẩy tiến bộ ở nông thôn, tạo đà cho xây dựng nông thôn mới.

2.1.3.2. Xu hướng vận động của phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Thứ nhất, xu hướng giảm dần về số lượng hộ nông dân cá thể, tăng dần số lượng trang trại và doanh nghiệp thuộc KTTN trong nông nghiệp.

Thứ hai, sản xuất theo hướng nông nghiệp an toàn, nông nghiệp sạch của KTTN trong nông nghiệp.

Thứ ba, KTTN trong nông nghiệp vận động theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.

Thứ tư, phát triển KTTN trong nông nghiệp vận động theo hướng liên kết hóa.

Thứ năm, xu hướng vừa hợp tác, vừa cạnh tranh giữa các đơn vị thuộc khu vực KTTN trong nông nghiệp với nhau và với các KVKT khác:

2.1.4. Các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.1.4.1. Những nhân tố bên trong

** Nhóm nhân tố nội lực của KTTN trong nông nghiệp.*

Rất nhiều nhân tố từ bản thân KTTN trong nông nghiệp, có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến quá trình phát triển KTTN trong nông nghiệp, trong phạm vi luận án tác giả xem xét các nhân tố cơ bản:

Thứ nhất, vốn của KTTN trong nông nghiệp, đây là nhân tố cơ bản có ý nghĩa quyết định đến việc đầu tư, mở rộng thu hẹp hay ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, chất lượng và số lượng của nguồn nhân lực. Đây là nhân tố có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển sản xuất kinh doanh của cả nền kinh tế chứ không chỉ riêng khu vực KTTN trong nông nghiệp.

Thứ ba, trình độ và năng lực của đội ngũ nhà quản lý KTTN trong nông nghiệp.

2.1.4.2. Những nhân tố bên ngoài

** Chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và cơ chế chính sách của Nhà nước Lào về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp.*

** Nhận thức xã hội và tác động của các tổ chức hiệp hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp đối với KTTN trong nông nghiệp.*

** Hội nhập kinh tế quốc tế đối với KTTN trong nông nghiệp.*

2.1.4.3. Các nhân tố khác

** Về điều kiện tự nhiên:* đối với lĩnh vực nông nghiệp thì đối tượng không thể thiếu đó là đất, nước và khí hậu.

** Kết cấu hạ tầng*, đặc biệt là hạ tầng kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của khu vực KTTN trong nông nghiệp nói riêng, đối với toàn bộ nền kinh tế nói chung.

2.2. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO TỈNH VIÊN CHĂN

2.2.1. Kinh nghiệm của một số tỉnh, thành phố trong và ngoài nước về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

2.2.1.1. Kinh nghiệm của một số địa phương của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

** Kinh nghiệm của tỉnh Xiêng Khoảng*

** Kinh nghiệm của tỉnh Xay Sôm Bun*

** Kinh nghiệm tỉnh Bo Li Khăm Xay*

2.2.1.2. Kinh nghiệm của một số địa phương ở Việt Nam về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

** Kinh nghiệm của tỉnh Vĩnh Phúc - Việt Nam*

** Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Ninh - Việt Nam*

2.2.2. Bài học rút ra đối với tỉnh Viên Chăn về phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Một là, về cải cách thủ tục hành chính: “Xiêng Khoảng, tỉnh Bắc Ninh-Việt Nam đã giảm bớt các thủ tục hành chính theo hướng gộp gọn sao cho đơn giản, nhanh, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng để phục vụ, đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuê đất làm mặt bằng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Hai là, về xây dựng quy hoạch và quản lý quy hoạch tổng thể: “Cần định hướng ngành nghề đối những lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế, nhằm khai thác triệt để lợi thế sẵn có như: nguồn nhân lực, điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng phù hợp, thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi là thế mạnh của tỉnh.

Ba là, về vai trò của chính quyền địa phương trong đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: “Việc đào tạo nhân lực phải gắn với khảo sát, thống kê về nhu cầu lao động của tỉnh.

Bốn là, về thu hút KTTN, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp: “Chính quyền địa phương ngoài việc tạo điều kiện trong việc giải quyết các thủ tục hành chính như đã phân tích ở trên, còn hỗ trợ doanh nghiệp trong giải phóng mặt bằng thuê đất, công khai quỹ đất, tăng chi ngân sách địa phương

đầu tư cho phát triển hạ tầng nông thôn như xây dựng kết cấu đường giao thông đảm bảo xe ô tô 4 tấn đi được, kéo điện lưới và hệ thống nước sạch ra đến tận khu trang trại tập trung.

Kết luận chương 2

Phát triển KTTN trong nông nghiệp là hoạt động có chủ đích, của các chủ thể nhằm biến đổi căn bản, toàn diện cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu KTTN trong nông nghiệp theo hướng tăng về quy mô, số lượng, nâng cao hiệu quả và có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu so với hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn- cải thiện chất lượng cuộc sống của người nông dân và các chủ thể phát triển KTTN trong nông nghiệp.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

3.1. TÁC ĐỘNG CỦA ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH VIÊNG CHĂN

3.1.1. Tác động của điều kiện tự nhiên đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn

- Về vị trí địa lý:

Tỉnh Viêng Chăn thuộc nước CHDCND Lào có vị trí địa lý quan trọng và nhiều lợi thế so với tỉnh khác, phía Bắc giáp với Luông Phạ Băng, phía Nam giáp với thủ đô Viêng Chăn và tỉnh Bo Li Khăm Xay, phía Đông giáp với tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Xay Sôm Bun, phía Tây giáp với tỉnh Xay Nhạ Bu Ly và có đường biên giáp Thái Lan dài tới 97 km.

- Về địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng:

Viêng Chăn là tỉnh có địa hình xếp loại trung bình, có độ cao bình quân từ 300 - 1.800 m so với mặt biển và đã hình thành hai vùng sinh thái.

3.1.2. Tác động của điều kiện kinh tế - xã hội đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của tỉnh Viêng Chăn

Thứ nhất, điều kiện kinh tế.

Thứ hai, điều kiện về kết cấu hạ tầng.

Thứ ba, đặc điểm về văn hóa, xã hội.

3.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH VIỆT CHĂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

3.2.1. Về số lượng

** Đối với hình thức là kinh tế hộ*

Bảng 3.2: Số lượng và cơ cấu hộ ở nông thôn tỉnh Việt Chăn

Loại hình	2015	2018	2021
<i>Tổng số hộ</i>	<i>88.864</i>	<i>90.578</i>	<i>92.312</i>
Hộ NN	78.822	78.621	78.096
<i>Tỷ lệ %</i>	<i>88,7</i>	<i>86,8</i>	<i>84,6</i>
Hộ SX công nghiệp	3.998	5.344	6.185
<i>Tỷ lệ %</i>	<i>4,5</i>	<i>5,9</i>	<i>6,7</i>
Hộ TM&DV	4.044	6.613	8.031
<i>Tỷ lệ %</i>	<i>6,8</i>	<i>7,3</i>	<i>8,7</i>

Bảng 3.3: Số hộ và cơ cấu hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Việt Chăn giai đoạn 2015-2021

	Số lượng (hộ)			Cơ cấu (%)		
	2015	2018	2020	2015	2018	2021
Tổng số	78.822	78.621	78.096	100	100	100
Hộ NN	77.930	77.684	77.124	98,86	98,80	98,75
Hộ lâm nghiệp	845	879	901	1,07	1,11	1,15
Hộ thủy sản	47	58	71	0,07	0,09	0,10

** Đối với hình thức kinh tế trang trại*

Bảng 3.4: Số lượng trang trại ở Việt Chăn phân theo lĩnh vực hoạt động

	2015	2016	2017	2018	2019	2021
Tổng số	71	80	85	91	96	100
Trang trại trồng trọt	7	9	9	10	10	11
Trang trại chăn nuôi	14	16	18	19	20	22
Trang trại nuôi trồng thủy sản	11	12	14	14	15	15
Trang trại lâm nghiệp	36	39	40	43	47	49
Trang trại tổng hợp	3	4	4	5	4	3

** Đối với hình thức là doanh nghiệp tư nhân.*

Bảng 3.5: Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Vĩnh Chấn phân theo nhóm ngành kinh tế

	2015	2016	2017	2018	2019	2021
Tổng số doanh nghiệp	1329	1469	1587	2114	2759	3017
Tổng (%)	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
- Doanh nghiệp NLTTS	245	257	286	298	311	321
Tỷ lệ %	18,4	17,5	18,02	14,09	11,3	10,6
Trong đó						
Nông nghiệp và dịch vụ có liên quan	233	244	272	289	301	311
Lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan	1	1	2	1	2	3
Khai thác và nuôi trồng thủy sản	12	12	12	8	8	8
- Doanh nghiệp CN & XD	485	463	595	736	1032	1180
Tỷ lệ %	36,5	31,5	37,5	34,8	37,4	39,1
- Doanh nghiệp TM & DV	599	749	706	1080	1416	1516
Tỷ lệ %	45,1	51,0	44,48	51,11	51,3	50,3

3.2.2. Về quy mô nguồn vốn, lao động, đất đai

** Đối với hình thức là hộ:*

** Đối với hình thức là trang trại.*

** Đối với hình thức doanh nghiệp tư nhân:*

3.2.3. Về hiệu quả sử dụng vốn

** Đối với hình thức kinh tế hộ*

** Đối với hình thức doanh nghiệp tư nhân.*

3.2.4. Về thu nhập của người lao động nông nghiệp

Bảng 3.12: Bình quân thu nhập của lao động nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn giai đoạn 2015-2021

Đơn vị tính: triệu kíp/năm

Năm	Năm 2015		Năm 2018		Năm 2021	
	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
Thu nhập						
Tổng số thu nhập bình quân	23,519	100,0	25,520	100,0	27,732	100,0
Từ hoạt động NN	18.962	80,62	20.451	80,13	19.964	71,98
Từ hoạt động phi NN	4.557	19,38	5.069	19,87	7.768	28,02

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

3.3.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của tỉnh Viêng Chăn có xu hướng gia tăng cả về số lượng, chất lượng.

Thứ hai, KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn đang từng bước chuyển dịch cơ cấu phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

Thứ ba, hiệu quả sản xuất của kinh tế tư nhân trong ngành nông nghiệp không ngừng được nâng cao.

Thứ tư, cải thiện thu nhập của người lao động nông nghiệp.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, cơ bản các chủ thể KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn có quy mô nhỏ, sản xuất manh mún, tự phát.

Thứ hai, phần lớn các chủ thể của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Viêng Chăn sản xuất kinh doanh độc lập, ít liên kết.

Thứ ba, thu nhập của khu vực kinh tế tư nhân trong nông nghiệp nhìn chung không ổn định.

3.3.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Thứ nhất, do tâm lý ngại rủi ro, thói quen của người tiểu nông và nhận thức của các chủ thể kinh tế tư nhân trong nông nghiệp còn hạn chế.

Thứ hai, nguồn lực đầu vào cho kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Yên Bái yếu, khó tiếp cận được với ưu đãi của Nhà nước.

Thứ ba, chưa chủ động và thiếu sự quan tâm đúng mức trong xây dựng và quảng bá thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp.

Thứ tư, chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức hiệp hội trong việc giúp đỡ, kết nối các chủ thể của kinh tế tư nhân trong sản xuất, tiêu thụ nông sản.

3.3.3. Những vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái

Thứ nhất, tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực đến SXNN cũng như KTTN trong nông nghiệp.

Thứ hai, những bất cập về cơ chế chính sách và nguồn nhân lực ảnh hưởng đến phát triển KTTN trong nông nghiệp.

Thứ ba, công tác quản lý chất lượng các loại vật tư nông nghiệp còn nhiều yếu kém, bất cập.

Kết luận chương 3

Phát triển KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái trong giai đoạn 2015 - 2021 đã có nhiều thành tựu trên tất cả các hình thức từ kinh tế hộ, kinh tế trang trại, các doanh nghiệp. Sự phát triển đó được thể hiện rõ ở sự gia tăng về nguồn vốn, quy mô lao động, hiệu quả của việc SXKD. Những kết quả đáng ghi nhận đó đã mang lại cho tỉnh Yên Bái trong phát triển KTTN trong nông nghiệp có những nét mới: i) KTTN trong nông nghiệp có sự tăng trưởng đều và mang tính bền vững hơn; ii) Xuất hiện xu hướng tích tụ ruộng đất, đầu tư khoa học kỹ thuật vào SXKD nông nghiệp theo mô hình cánh đồng mẫu đem lại hiệu quả kinh tế cao; iii) từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất của nền kinh tế nông nghiệp ở tỉnh Yên Bái; iv) Phát triển KTTN trong nông nghiệp đã góp phần cải thiện thu nhập của người lao động nông nghiệp.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN, CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐẾN NĂM 2030

4.1. BỐI CẢNH MỚI ĐẶT RA YÊU CẦU MỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN

4.1.1. Bối cảnh mới tác động đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn

4.1.1.1. Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

Như chúng ta đã biết, lịch sử phát triển của xã hội luôn gắn liền với quá trình phát triển của khoa học công nghệ mà đỉnh cao là các cuộc cách mạng về công nghiệp. Cho đến nay, nhân loại đã trải qua 3 cuộc cách mạng và hiện nay đang thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (còn gọi là cuộc CMCN lần 4). Cụ thể: Cách mạng công nghiệp lần thứ một vào năm (1787) đánh dấu bằng sự phát minh ra động cơ hơi nước và sau đó là động cơ đốt trong đã tạo ra nền sản xuất cơ khí bằng máy móc. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai vào năm (1870) đánh dấu bằng sự phát minh ra điện và động cơ điện đã tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt bằng máy móc. Cuộc cách mạng công nghiệp (1970) đánh dấu bằng sự phát minh ra máy tính và Internet đã tạo ra dây chuyền sản xuất tự động (hiện chúng ta đang sống trong thời kỳ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba). Cuộc CMCN lần 4 là khái niệm được đưa ra tại Đức vào năm 2013, nó đánh dấu bằng sự tích hợp của công nghệ số, công nghệ sinh học và vật lý nhằm tạo ra nền sản xuất thông minh.

4.1.1.2. Tác động của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

- Về cơ hội

Thứ nhất, các cam kết trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN cùng với những cơ chế đã và đang tiếp tục được ký kết sẽ giúp đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp Lào nói chung và nông nghiệp của tỉnh Viêng Chăn nói riêng hiện nay còn rất nhiều tồn tại cần khắc

phục như: Quy mô sản xuất của hộ nông dân nhỏ; kết cấu hạ tầng yếu kém, trình độ áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thấp; chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng nông nghiệp chưa hình thành; chất lượng nguồn nhân lực thấp và dưới áp lực do hội nhập tạo ra... tất cả những vấn đề trên bắt buộc quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp sẽ phải diễn ra nhanh và quyết liệt hơn.

Thứ hai, vị thế của ngành nông nghiệp gia tăng thông qua cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng nông sản thế giới. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Lào và tỉnh Viêng Chăn sang các đối tác trong các cơ chế khác, rộng hơn là WTO... nên tác động của những cơ chế liên kết này lên kim ngạch xuất khẩu sẽ là không nhiều.

Thứ ba, thu hút đầu tư vào ngành nông nghiệp. Trong bối cảnh nhà đầu tư thời ơ với ngành nông nghiệp, những cơ hội mới từ hội nhập, nông nghiệp sẽ đón những dòng đầu tư mới, nhất là đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ ngành nông nghiệp - những lĩnh vực hiện nay còn bỏ ngỏ do thiếu nguồn lực.

Thứ tư, thúc đẩy cải cách thể chế, môi trường kinh doanh trong nước.

4.1.2. Yêu cầu mới đối với phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn

Thứ nhất, đổi mới mô hình tăng trưởng, tiếp tục thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn các chủ thể KTTN trong nông nghiệp.

Thứ hai, thực hiện quy hoạch phát triển KTTN trong nông nghiệp theo hướng dựa vào thị trường mở, không nên cố định diện tích lúa, nên bảo tồn diện tích đất nông nghiệp.

Thứ ba, cơ chế, chính sách đổi mới toàn diện hệ thống quản lý, dịch vụ công cho KTTN trong nông nghiệp phát triển.

Thứ tư, đề chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, cần tập trung nâng cao năng lực quản lý và ứng phó rủi ro liên quan đến thời tiết và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cũng như các rủi ro về thị trường; Cải thiện hệ thống dự báo, cảnh báo sớm và gắn kết hệ thống này với dịch vụ tư vấn nông nghiệp.

Thứ năm, thực hiện các biện pháp như tăng cường đầu tư công vào các công trình phòng chống thiên tai, giảm tác động bất lợi về môi trường, tăng

cường sự tham gia và gắn trách nhiệm của các chủ thể KTTN đối với vấn đề quản lý nước thải nông nghiệp, tăng cường áp dụng các biện pháp giảm khí thải nhà kính; Quán triệt tư duy nền kinh tế xanh, sạch trong phát triển nông nghiệp đến các chủ thể KTTN.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN ĐẾN NĂM 2030

4.2.1. Phương hướng phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp tỉnh Viêng Chăn đến năm 2030

- Phát triển KTTN trong nông nghiệp để cho KTTN trở thành động lực quan trọng thúc đẩy nền nông nghiệp và kinh tế thị trường ở tỉnh Viêng Chăn phát triển.

- Phát triển KTTN trong nông nghiệp theo hướng thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp tỉnh Viêng Chăn theo hướng CNH, HĐH.

- Phát triển KTTN trong nông nghiệp tỉnh Viêng Chăn theo hướng đa dạng hóa các loại hình kinh tế.

- Phát triển KTTN trong nông nghiệp dựa trên cơ sở tăng cường liên kết 5 nhà, giữa nhà nông, nhà doanh nghiệp với nhà khoa học, nhà nước và nhà băng, tạo lên một mối liên kết chặt chẽ theo hướng chuyên môn hóa.

- Phát triển KTTN trong nông nghiệp hướng đến một nền nông nghiệp sạch, chất lượng cao và thân thiện với môi trường.

4.2.2. Mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn đến năm 2030

** Mục tiêu tổng quát*

** Mục tiêu cụ thể*

4.3. GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH VIÊNG CHĂN ĐẾN NĂM 2030

4.3.1. Nhóm giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước và các cấp chính quyền ở tỉnh Viêng Chăn

Nhà nước và các cấp chính quyền của tỉnh Viêng Chăn đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo, định hướng sự phát triển chung về kinh tế xã hội trong đó có cả lĩnh vực nông nghiệp. Sự phát triển của nông nghiệp, của KTTN

trong nông nghiệp theo chiều hướng như thế nào, quy mô phát triển, các cơ chế, chính sách cho sự phát triển đều do quá trình kiến tạo của Nhà nước và chính quyền các cấp. Do đó, đây là nhóm giải pháp có vai trò cơ bản quan trọng đối với sự phát triển của KTTN trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn nói riêng, của nước Lào nói chung. Để thực hiện tốt nhóm giải pháp này cần thực hiện đồng bộ, đầy đủ các giải pháp sau.

4.3.1.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

4.3.1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách pháp luật; cung cấp kịp thời thông tin thị trường, những định chế của hội nhập để phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

4.3.1.3. Tiếp tục cải cách và nâng cao chất lượng dịch vụ của bộ máy hành chính các cấp ở tỉnh Viêng Chăn

4.3.1.4. Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh cho phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn

4.3.2. Nhóm giải pháp đối với các chủ thể kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn

Đây là nhóm giải pháp quan trọng, có tính chất quyết định đến sự phát triển KTTN trong nông nghiệp ở Viêng Chăn, bởi chính các chủ thể KTTN trong nông nghiệp là những nhân tố chủ quan, bên trong của quá trình phát triển. Sự phát triển, phát triển mang tính bền vững, đúng với xu thế của nông nghiệp hiện đại gắn với hiệu quả, chất lượng là do chính các chủ thể KTTN trong nông nghiệp với khát vọng, trình độ và những khả năng nắm bắt thời cơ để phát triển bền vững nông nghiệp. Để thực hiện tốt nhóm giải pháp này cần đồng bộ hóa các biện pháp sau.

4.3.2.1. Chủ động học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của kinh tế tư nhân trong nông nghiệp

4.3.2.2. Chủ động tìm hiểu nghiên cứu thông tin thị trường nông sản trong nước, gắn với thị trường quốc tế

4.3.2.3. Chủ động áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư và đổi mới trang thiết bị công nghệ theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng hàng nông sản

4.3.3. Liên kết giữa các chủ thể kinh tế tư nhân với các chủ thể khác trong sản xuất nông nghiệp

Thứ nhất, thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế - kỹ thuật cho các vùng nguyên liệu của tỉnh Yên Bái.

Thứ hai, xây dựng và lựa chọn các hình thức tổ chức sản xuất.

Thứ ba, có cơ chế hỗ trợ nông dân, cơ sở chế biến trong tổ chức các hoạt động liên kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

Thứ tư, nâng cao vai trò của các Hiệp hội ngành hàng và ý thức pháp luật của các chủ thể trong liên kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản.

KẾT LUẬN

Có khẳng định, nông nghiệp có vị trí vô cùng quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là ngành quan trọng để phát triển kinh tế, ổn định chính trị. Một trong những lực lượng làm lên vị trí quan trọng đó là khu vực KTTN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Sự tồn tại và phát triển của KTTN trong nông nghiệp không chỉ có ý nghĩa về kinh tế như đẩy nhanh quá trình sản xuất nông sản hàng hóa, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, khai thác tối đa nguồn vốn vào đầu tư phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại; mà còn có ý nghĩa lớn về mặt xã hội như: góp phần tạo việc làm cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống, từng bước hình thành thể chế người nông dân kiểu mới, người công nhân nông nghiệp, phát huy năng lực sáng tạo, tự chủ của người nông dân nói riêng và người lao động nói chung, góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tiến bộ ở nông thôn, tạo đà cho xây dựng bản, cụm bản phát triển.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Bounmixay VIKHAMPHAN (2022), “Giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở tỉnh Viêng Chăn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 06 (227), tr. 89- 92.
2. Bounmixay VIKHAMPHAN (2022), “Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 07 (228), tr. 78- 81.
3. Bounmixay VIKHAMPHAN (2022), “Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở một số tỉnh và bài học rút ra cho tỉnh Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, số 09 (230), tr.93- 96.